

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 27/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Thanh; Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thành H, sinh ngày 20/01/1999, tại huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 20, xã B, huyện T, tỉnh P;

Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn H và bà: Nguyễn Thị L;

Vợ, con: chưa có;

Anh, chị, em ruột: Có 02 người (bị cáo là thứ nhất);

Tiền sự: Ngày 09/7/2019 bị Công an thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích;

Tiền án: Tại bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo H 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Ngọc S, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu 18, xã B, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

2. Anh Đoàn Quang M, sinh ngày 10/4/2002;

Địa chỉ: Khu 20, xã B, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 14/6/2020 tại khu 20, xã B, huyện T, tỉnh P, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tam Nông phát hiện, bắt quả tang Lê Thành H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Ngọc S, sinh năm 1997, ở khu 18, xã B, huyện T, tỉnh P. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang thu giữ tại tay trái của S 02 gói nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có khuy bấm, bên trong 02 gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (S khai đây là ma túy đá, S vừa mua của H với giá 1.000.000đ), thu giữ tại túi quần phía trước bên trái S đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng (đã qua sử dụng) có số Imei 353821084326174 có số thuê bao 0393.697.666; thu giữ tại tay trái của H số tiền 1.000.000đ (H khai đây là tiền H vừa bán ma túy cho S) và tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám (đã qua sử dụng) màn hình bị vỡ, có số Imei 353263077418520, số thuê bao 0332.735.212. Tổ công tác Công an huyện Tam Nông đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện Tam Nông để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cơ quan Điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định vật chứng đã thu giữ của Hà Ngọc S. Tại bản kết luận giám định số 621/KLGĐ ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,087gam, loại Methamphetamine”

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 Mục IIC - Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

Tại cơ quan Điều tra, Lê Thành H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 14/6/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đi bộ một mình đến khu vực đầu cầu N thuộc địa phận xã H, huyện T để đi mua ma túy, H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người cao gầy trông giống người nghiện ma túy (H không biết người này là ai, ở đâu) và hỏi “Anh có đá không để cho em 1.000.000đ?” (“Đá” ở

đây được H và người đàn ông hiểu là ma túy đá), người đàn ông trả lời “có”, H lấy trong người ra số tiền 1.000.000đ đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho H 03 gói nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong 03 gói nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ma túy - Methamphetamine). H cầm 03 gói ma túy và đi về nhà, rồi lấy 01 gói ra sử dụng hết, còn 02 gói H cất vào trong người. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H nhận được tin nhắn (Mesenger) từ tài khoản Facebook “ông kên” của Đoàn Quang M (ở khu 20, xã B, huyện T là bạn của H) nhắn tin đến tài khoản Facebook “Thành H” hỏi H có ma túy đá không?. Lúc này do trong người đang có sẵn 02 gói ma túy đá nên H trả lời “có”, M nhắn tin bảo H về việc thầy anh Hà Ngọc S hỏi mua ma túy, nhưng M trả lời không có và bảo S liên hệ với H. Khoảng 10 phút sau, H nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook “S coi” của Hà Ngọc S hỏi mua ma túy đá. H đồng ý và hẹn S đến khu vực gần nhà ông, bà C ở khu 20, xã B để H bán ma túy cho S. Khi H và S đang thực hiện việc mua bán ma túy tại địa điểm đã hẹn trước thì bị tổ công tác của Công an huyện Tam Nông bắt quả tang.

Tại cơ quan Điều tra, Hà Ngọc S khai nhận: Chiều ngày 14/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S đã gọi điện hỏi Đoàn Quang M hỏi có biết chỗ nào bán ma túy đá thì bảo S mua về sử dụng, M bảo không có. Một lúc sau S thấy M nhắn tin lại bảo S liên lạc với H mà hỏi mua ma túy. Sau đó S đã nhắn tin với H qua tài khoản Facebook và thực hiện việc mua bán ma túy với H. Khi S và H đang giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Tam Nông bắt quả tang như nêu trên.

Cơ quan Điều tra Công an huyện Tam Nông đã triệu tập Đoàn Quang M đến làm việc và tiến hành thu giữ của M chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số Imei 013407004042489, số thuê bao 0774.337.756. Tại cơ quan Điều tra M khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Thành H và Hà Ngọc S, bản thân M với S và H đều là đối tượng nghiện ma túy và đã có một vài lần cùng rủ nhau sử dụng ma túy. Việc mua bán ma túy giữa H và S vào thời gian, địa điểm như thế nào thì M không biết.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tam Nông đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và M, quá trình khám xét không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Thành H, Hà Ngọc S và Đoàn Quang M: Cả 3 đều dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số 42/CT - VKSTN - TA ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Lê Thành H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1- Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1- Điều 251, Điểm s - Khoản 1 - Điều 51, Điểm h - Khoản 1 -

Điều 52, Khoản 2 - Điều 56, Khoản 5 - Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành H từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án bị cáo phải chấp hành từ 72 tháng đến 78 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a,b - Khoản 2 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,042gam chất ma túy (Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 03 (Ba) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo H, S và M.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của đối tượng mua ma túy, thời gian, địa điểm, Kết luận giám định, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 14/6/2020 tại khu 20, xã B, huyện T, tỉnh P, Lê Thành H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Ngọc S 02 gói ma túy đá, có khối lượng 0,087 gam ma túy (Methamphetamine) với giá 1.000.000đ nhằm mục đích thu lợi bất chính và đã bị tổ công tác của đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tam Nông phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thành H đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo Lê Thành H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người , đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 - Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã không những không tự rèn luyện , cải tạo mình mà còn tiếp tay cho người nghiện khác, gây hậu quả xấu cho xã hội. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” mới bị xét xử ngày 24/4/2020 và đang có 01 tiền sự bị xử phạt ngày 09/7/2019 về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng đến ngày 14/6/2020 lại tiếp tục phạm tội - Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, sống buông thả, bất chấp lương tâm , dư luận chỉ vì mục đích thu lời bất chính để có tiền thoả mãn cho bản thân . Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h - Khoản 1 - Điều 52 của Bộ luật hình sự đó là tái phạm. Tuy nhiên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Vì thế, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo nên cần tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 theo quy định tại Khoản 2 - Điều 56 và Khoản 5 - Điều 65 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: 0,042gam chất ma túy (Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 03 (Ba) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone: Trong đó: 01 chiếc màu xám đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H là phương tiện phạm tội, 01 chiếc màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của S và 01 chiếc màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của M là phương tiện dùng vào giao dịch bất hợp pháp nên cần tịch thu bán sung vào ngân

sách Nhà nước cả 03 điện thoại trên là phù hợp. Đối với các sim điện thoại số 0332.735.212, 0393.697.666 và 0774.337.756 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 1.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền H bán ma túy cho S) là do thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với Hà Ngọc S là đối tượng nghiện ma túy và đã mua ma túy của Lê Thành H nhằm mục đích để sử dụng, do khối lượng ma túy mà S tàng trữ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về nhân thân S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị kết án về tội phạm có liên quan đến ma túy. Vì vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Ngọc S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định chuyển đến Công an huyện Tam Nông để xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Ngọc S là phù hợp với pháp luật.

Đối với Đoàn Quang M sau khi S hỏi mua ma túy nhưng M không có và đã thông báo cho S biết H có ma túy để S liên hệ mua ma túy của H, quá trình điều tra xác định: Do cùng là đối tượng nghiện ma túy và đã có một vài lần sử dụng với nhau, nên khi biết H có ma túy thì M bảo S hỏi H, còn sau đó việc H và S có liên lạc với nhau và S có mua được ma túy của H hay không thì M không biết. M không hứa hẹn, bàn bạc hay thống nhất gì từ trước với H hay với S và cũng không được hưởng lợi gì từ việc H bán ma túy cho S. Vì vậy, hành vi của M không cấu thành tội phạm, tuy nhiên do M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an huyện Tam Nông để xử phạt vi phạm hành chính đối với M là phù hợp với pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Thành H ở đầu cầu N thuộc xã H, huyện T vào ngày 14/6/2020 (theo lời khai của H), H không rõ người này là ai và địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan Điều tra Công an huyện Tam Nông không có căn cứ để xử lý là phù hợp với pháp luật.

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Khoản 1 - Điều 251, Điểm s - Khoản 1 - Điều 51, Điểm h - Khoản 1 - Điều 52, Khoản 2 - Điều 56, Khoản 5 - Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án bị cáo phải chấp hành là 72 (Bảy mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,042gam chất ma túy (Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; Các sim điện thoại số 0332.735.212, 0393.697.666 và 0774.337.756.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 03 (Ba) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone: 01 chiếc màu hồng đã qua sử dụng (của S); 01 chiếc màu xám đã qua sử dụng (của H); 01 chiếc màu trắng đã qua sử dụng (của M).

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2020).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản số 27 lập ngày 21/10/2020 của Công an huyện Tam Nông tại Kho bạc Nhà nước huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản

án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Phú thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án DS huyện;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Trình